

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 237/2020/HS-ST

Ngày: 04-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

Ông Nguyễn Văn Quỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 219/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Duy H** - sinh năm 1998 tại: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 13/102 đường C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy C (đã chết) và bà Trần Thị Thu A; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06-5-2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Đào Thị H1, sinh năm 1948; nơi cư trú: Số 14/3/114 đường K, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13-3-2020, Trần Duy H (có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định của pháp luật) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu sơn trắng – đen – bạc, biển kiểm soát: 18B2-320.67 đi từ nhà đến Trung tâm thương mại A tại địa chỉ: Số 91 đường B, phường B, thành phố Đ để gặp bạn. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 18B2-320.67 đi trên đường P, thành phố Đ theo hướng từ phía đường L về đường B, thành phố Đ trong điều kiện đường P là đường hai chiều, mặt đường bằng phẳng, ở giữa có hai vạch sơn kẻ liền màu vàng chia mặt đường thành hai chiều riêng biệt; tại chiều đường xe của H đi cách mép ngã tư đường P – K 39m có biển báo nguy hiểm và cảnh báo số 207a – giao nhau với đường không ưu tiên; trời tối, có ánh sáng đèn cao áp, không mưa, mặt đường khô ráo, mật độ phương tiện tham gia giao thông vắng. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 18B2-320.67 đi ở chiều đường bên phải đường P (theo hướng H đi), cách mép đường bên phải khoảng 3m với tốc độ khoảng 30km/h. Khi xe mô tô của H đi gần đến ngã tư giao nhau giữa đường P và đường K, phường T, thành phố Đ, H quay mặt sang bên trái để quan sát các phương tiện đi ngược chiều nên đã không chú ý quan sát phía trước và bên phải, đồng thời không giảm tốc độ xe trước khi vào khu vực ngã tư. Khi còn các khu vực ngã tư khoảng 2-3m, H quay mặt lại quan sát phía trước thì phát hiện thấy xe đạp do bà Đào Thị H1 điều khiển đã đi hết khu vực ngã tư theo chiều từ đường K rẽ vào đường P (từ phải qua trái theo hướng H đi) và đang đi trên khu vực đầu ngã tư (theo hướng đi của H) với tốc độ khoảng 7-8km/h. Lúc này, vị trí chiếc xe đạp do bà H1 điều khiển đang ở ngay phía trước bên phải xe máy của H, đầu xe hướng về phía đường P, đuôi xe hướng về phía Công ty giống cây trồng Đ, đường K, phường T, thành phố Đ; khoảng cách giữa hai phương tiện chỉ khoảng 2m. Thấy vậy, H đã đánh lái sang trái để tránh va chạm. Tuy nhiên, do khoảng cách quá gần nên phần bánh trước, càng xe phía trước bên phải xe mô tô do H điều khiển đã va chạm vào phần càng xe, trục bánh xe phía trước bên trái xe đạp do bà H1 điều khiển làm chiếc xe đạp bị xoay 90 độ (theo hướng từ trái sang phải); xe mô tô biển kiểm soát: 18B2-320.67 tiếp tục tiến về phía trước khiến cần phanh bên phải bị mắc vào phần bánh trước xe đạp; cả hai phương tiện cùng bị đổ ngã trái và trượt rê trên mặt đường khoảng 3m thì dừng lại. H cũng bị ngã ra đường nhưng không bị thương tích gì còn bà H1 bị ngã nằm trên nền đường trong tình trạng lơ mơ, choáng váng. H đã dìu bà H1 vào lề đường rồi nhờ người dân đưa bà H1 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa A nhưng do thương tích nặng nên bà H1 được chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, thành phố Hà Nội để tiếp tục cấp cứu và điều trị.

Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã chủ trì cùng các ngành hữu quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện theo quy định của pháp luật.

Ngày 10-4-2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã có Bản kết luận giám định số 364/KL-PC09 đối với 01 (một) đoạn video từ camera an ninh mà cơ quan điều tra thu được tại nhà số 348 đường P, phường T, thành phố Đ ghi nhận hình ảnh H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 18B2-320.67

ngay trước khi xảy ra tai nạn với nội dung: Không phát hiện dấu hiệu bị cắt, ghép, chỉnh sửa trong toàn bộ nội dung đoạn video gửi giám định. Tốc độ của xe mô tô xuất hiện tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn trong đoạn video gửi giám định là 27,4km/h (+-2km).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 77/20/TgT ngày 14-4-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bà H1 là 77%, cơ chế hình thành vết thương: Chấn thương sọ não do vùng đầu va đập với vật cứng gây thương tích.

Tại cơ quan điều tra, Trần Duy H đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ tai nạn giao thông như trên.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, Trần Duy H và gia đình đã đến thăm hỏi và bồi thường cho bà H1 số tiền 20.000.000 đồng. Bà H1 đã nhận số tiền trên và công nhận bồi thường dân sự hoàn thành đồng thời không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Duy H. Như vậy, vấn đề dân sự đã được giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Sau khi điều tra, xác minh cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 18B2-320.67 cho Trần Duy H và trả lại chiếc xe đạp mini màu đỏ cho bà Đào Thị H1.

Bản cáo trạng số 215/CT-VKSNDTPND ngày 03-7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Duy H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy H khai nhận hành vi điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát phía trước, không giảm tốc độ trước khi đi vào khu vực đường giao nhau gây tai nạn cho bà Đào Thị H1 như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Duy H tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Duy H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Duy H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo Trần Duy H cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Duy H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy H, bị hại bà Đào Thị H1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Duy H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 13-3-2020, Trần Duy H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 18B2-320.67 đi trên đường P, thành phố Đ theo hướng từ đường L về đường B, thành phố Đ. Khi đi đến khu vực ngã tư đường giao nhau giữa đường P và đường K, phường T, thành phố Đ, H đã không chú ý quan sát phía trước, không giảm tốc độ trước khi đi vào khu vực đường giao nhau nên đã xảy ra va chạm với xe đạp do bà Đào Thị H1 điều khiển làm bà H1 bị ngã dẫn đến chấn thương sọ não với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 77%. Hành vi trên của Trần Duy H đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và khoản 3 điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường dân sự, người bị hại đã có đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, bị cáo phạm tội lần đầu và được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy rằng có thể cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự. Cùng với việc cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử sẽ ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ nhưng không thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về phân trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Trần Duy H đã thoả thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Đào Thị H1. Hiện tại các bên xác định phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong, không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Duy H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Duy H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 04-8-2020.

Giao bị cáo Trần Duy H cho UBND phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Duy H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Duy H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Duy H phải chấp hành hình phạt 01 năm tù đã cho hưởng án treo.

2. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Duy H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Duy H được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại bà Đào Thị H1 có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định